TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh .

2. Bà Quảng Thị Đức Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đưa ra xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy L; Sinh năm: 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn L và con bà: Nguyễn Thị Minh T; Vợ: Phạm Thị Thanh T1; Con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự:

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 128/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Duy L trong thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 06/9/2021;

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2022/QĐ-TA ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đối với Nguyễn Duy L, thời gian chấp hành 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 10/11/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N2, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Lê Văn L1; Sinh năm: 1998 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Lê Văn X (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N2, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L: Ông Đỗ Thanh L2, sinh năm 1984 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 2002; trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1965; trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

3. Ông Kiều Quang D, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố C, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn L3, sinh năm 1961; trú tại: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 14 giờ ngày 13/6/2023 tại tỉnh lộ 709 thuộc địa phận thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Lê Văn L4 đang trên đường mang ma túy về nhà L4 để sử dụng và thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng kích thước (4x1,8)cm, trong bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Lê Văn L4 quen biết với Nguyễn Duy L5 và biết L5 từng sử dụng ma túy trái phép nên trưa ngày 13/6/2023, L4 sử dụng điện thoại di động hiệu Readme C1 màu đen, gắn sim số 0376454819 gọi đến số điện thoại 0968485025 của L5 hỏi mua 01 bịch ma túy đá để sử dụng thì L5 đồng ý và L5 hẹn L4 đến khu vực bụi cây ven đường tỉnh lộ 709 thuộc thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (gần Trạm quản lý, bảo vệ rừng H) nhận ma túy. Sau đó L4 đến địa điểm đã hẹn thì L5 giao 01 bịch ma túy đá cho L4 và L4 trả cho L5 970.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín các đầu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng 0,4500 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Duy L5 và Lê Văn L4 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 36/CT-VKSNS-HS ngày 30/8/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Duy L5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Văn L4 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy L5 và Lê Văn L4 khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã nêu, đồng ý với kết luận giám định số 139/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát huyện N giữ nguyên bản Cáo trạng số 36/CT-VKSNS-HS ngày 30/8/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L5 phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"; Lê Văn L4 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy L5 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn L4 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 0,3291 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định để trong 01 phong bì niêm phong.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Readme C1, màu đen gắn sim số 0376454819 của Lê Văn L4; số tiền 970.000 đồng là tiền L5 bán ma túy cho Lê Văn L4 là phương tiện phạm tội.

Trả lại 41.000 đồng cho Nguyễn Duy L5 không sử dụng vào việc phạm tội.

Sau khi nghe luận tội, các bị cáo Nguyễn Duy L5 và Lê Văn L4 không có ý kiến tranh luận, đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L5, ông Đỗ Thanh L6 thống nhất với tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát huyện N và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L5.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: ngày 13/6/2023 tại xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Nguyễn Duy L5 có hành vi bán 01 bịch ma túy cho Lê Văn L4 với giá 970.000 đồng để lấy tiền tiêu xài; Lê Văn L4 có hành vi mua ma túy của L5 về sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS, ngày 18/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín các đầu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4500 gam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Duy L5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Văn L4 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tiền án, tiền sự và nhân thân:

+ Bị cáo Nguyễn Duy L5 có tiền sự.

+ Bị cáo Lê Văn L4 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo L5 còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ra đầu thú.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, Hành vi của các bị cáo thực hiện với

lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, có tính chất nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm của từng bị cáo đã thực hiện.

[6] Đối với người tên T3 đã có hành vi cho Nguyễn Duy L5 ma túy, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát thuộc sở hữu của ông Nguyễn L3 (cha ruột L5); 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0968.485.025 thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Thanh T4 (vợ L5), do L5 sử dụng làm phương tiện, liên lạc bán ma túy cho Lê Văn L4 ông L3 và chị T4 không biết. Quá trình điều tra không thu giữ và đã trả lại điện thoại cho chị T4 là đúng quy định pháp luật, nên không xét đến.

[8] Đối với 01 xe mô tô Yamaha Taurus màu đỏ đen, biển kiểm soát 85B1- 067.90 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N1 (mẹ L4), L4 tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy bà N1 không biết, quá trình điều tra đã trả lại cho bà N1 là đúng quy định pháp luật, nên không xét đến.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết bắt các bị cáo chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì khối lượng 0,3291 gam ma túy Methamphetamine thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Readme C1, màu đen gắn sim số 0376454819 của Lê Văn L4; số tiền 970.000 đồng của Nguyễn Duy L5 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vì vậy tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 41.000 đồng của L5 không sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy trả lại cho Nguyễn Duy L5.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn 100% án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy L5 vì thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí; Buộc Lê Văn L4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy L5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L5 02 (Hai) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 13/6/2023.

Căn cứ khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L4 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L4 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 13/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3291 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Readme C1, màu đen gắn sim số 0376454819 của Lê Văn L4; số tiền 970.000 (Chín trăm bảy mươi nghìn) đồng của Nguyễn Duy L5.

- Trả lại cho Nguyễn Duy L5 41.000 (Bốn mươi mốt nghìn) đồng.

(*Toàn bộ số tang vật và số tiền hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án huyện Ninh Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án huyện Ninh Sơn và theo ủy nhiệm chi ngày 12/9/2023).*

Về án phí: Áp dụng Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Văn L4 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn 100% án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy L5.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận (1);
- VKSND huyện N (1);
- CQCSĐT Công an huyện N (1);
- Chi cục THADS huyện N (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (1);
- Người liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Na

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa